

THÔNG BÁO
Về việc không thụ lý giải quyết tố cáo

Ủy ban nhân dân huyện nhận được đơn tố cáo của hộ gia đình ông Nguyễn Khởi, thôn 11, xã Cổ Đạm có nội dung tóm tắt như sau: *Tố cáo chuyên viên và Lãnh đạo phòng TNMT tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân ký quyết định cấp giấy CNQSD đất cho ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An khi đất đang có tranh chấp, không đúng diện tích, không đúng thời hạn sử dụng đất, không đúng vị trí, ranh giới; Chủ tịch UBND xã Cổ Đạm và cán bộ địa chính xác nhận đất không có tranh chấp (thể hiện tại các Biên bản ngày 20,21,22 tháng 10 năm 2013 và Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 26/3/2014 của UBND xã Cổ Đạm) là trái với quy định của pháp luật”.*

Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung đơn tố cáo và các hồ sơ, tài liệu thu thập được thấy rằng nội dung tố cáo trên không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết với lý do: Căn cứ Điều 29, Luật Tố cáo năm 2018 quy định thì các nội dung tố cáo nêu trên không có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật. Điều đó được xác định theo những căn cứ sau đây:

1. Về nội dung *“đất đang có tranh chấp mà cấp giấy CNQSD đất cho ông Hoàng Văn Thái thôn 6, xã Cổ Đạm và ông Tống Quốc An, Thành phố Vinh, Nghệ An là vi phạm pháp luật”* là không có cơ sở:

1.1. Việc ông Nguyễn Khởi căn cứ vào *“các Biên bản ngày 20,21,22 tháng 10 năm 2013 để cho rằng việc cấp giấy CNQSD đất cho ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An khi đất đang có tranh chấp”* là không đúng. Vì các biên bản đó do UBND xã Cổ Đạm xác lập để đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật của gia đình ông Nguyễn Khởi trong việc xây dựng nhà ở trái phép trên đất lâm nghiệp đã cấp giấy CNQSD đất ngày 06/02/2002 cho ông Trần Văn Em, thôn 11, xã Cổ Đạm; đó không phải là biên bản hòa giải, giải quyết tranh chấp đất đai giữa các hộ. Căn cứ vào các quy định: tại Điều 15, Luật Đất đai 2003 *“Nhà nước nghiêm cấm hành vi lấn, chiếm đất đai; không sử dụng, sử dụng đất không đúng mục đích”*; tại Điều 12, Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 quy định những hành vi nghiêm cấm *“7. Lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép”* và Khoản 1, Điều 27 *“Việc chuyển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất sang mục đích sử dụng khác và việc chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được phê duyệt và phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này”* thì việc hộ gia đình ông Nguyễn Khởi tự ý xây dựng nhà ở trái phép trên đất lâm nghiệp là hành vi vi phạm pháp luật. Việc UBND xã Cổ Đạm xác lập 02 Biên bản đình chỉ xây dựng nhà ở trái phép và 01 biên bản làm việc đối với hộ gia đình ông Nguyễn Khởi là đúng quy định của pháp luật.

1.2. Căn cứ vào Điều 135, Luật Đất đai năm 2003 và Điều 159, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 quy định “1. Các bên tranh chấp đất đai phải chủ động gặp gỡ để tự hoà giải, nếu không thoả thuận được thì thông qua hoà giải ở cơ sở để giải quyết tranh chấp đất đai; 2. Trường hợp các bên tranh chấp không hoà giải được thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp để hoà giải...”; Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn Em với ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An; Giấy CNQSD đất số BN933325 ngày 07/11/2013 cấp cho ông Hoàng Văn Thái, Giấy CNQSD đất số BN933999 ngày 07/11/2013 cấp cho ông Tống Quốc An và các Biên bản ngày 20,21,22 tháng 10 năm 2013 về việc đình chỉ việc xây dựng nhà ở trái phép đối với hộ gia đình ông Nguyễn Khởi cho thấy: Trong quá trình UBND xã Cổ Đạm, phòng Tài nguyên-Môi trường huyện thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn Em với ông Hoàng Văn Thái, ông Tống Quốc An và UBND huyện ký cấp 02 giấy CNQSD đất nêu trên thì giữa ông Khởi và ông Thái, ông An chưa thực hiện hòa giải tại cơ sở (thôn xóm), chưa có đơn gửi UBND xã Cổ Đạm để hòa giải tranh chấp đất đai theo quy định pháp luật và chưa có đơn gửi UBND huyện đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai. Như vậy, trước thời điểm UBND huyện cấp giấy CNQSD đất ngày 07/11/2013 cho ông Thái và ông An là chưa có cơ sở xác định đất đang có tranh chấp giữa ông Nguyễn Khởi với ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An.

1.3. Việc phát sinh đơn tranh chấp đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện là sau thời điểm UBND huyện đã cấp giấy CNQSD đất ngày 07/11/2013 cho ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An. Điều đó được xác định bởi các căn cứ sau:

- Việc phát sinh đơn tranh chấp đất đai: Trong các ngày 18/3/2014 và 24/3/2014, ông Nguyễn Khởi có đơn gửi UBND xã Cổ Đạm đề nghị giải quyết việc ông Hoàng Văn Thái tranh chiếm đất, tài sản của gia đình ông và đến ngày 08/4/2014 có đơn gửi UBND huyện về việc giải quyết tranh chấp đất đai (việc này, UBND huyện đã có Văn bản số 302/UBND-VP ngày 14/4/2014 chuyển giao UBND xã Cổ Đạm xem xét, giải quyết theo thẩm quyền). Đối với ông Tống Quốc An có đơn ngày 26/3/2014 gửi Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân về việc khởi kiện tranh chấp đất đai.

- Quá trình giải quyết tranh chấp đất đai:

+ Sau khi tiếp nhận đơn, UBND xã Cổ Đạm đã có cuộc làm việc với 02 hộ ngày 18/3/2014, tuy nhiên kết quả cuộc làm việc không có kết quả do giữa chừng ông Nguyễn Khởi bỏ ra về. Sau đó, ngày 26/3/2014 UBND xã Cổ Đạm có Báo cáo số 24/BC-UBND gửi UBND huyện về quá trình xem xét, xử lý vụ việc từ khi ông Khởi xây dựng nhà ở trái phép trên đất lâm nghiệp bị đình chỉ cho đến việc các hộ có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tại báo cáo đó UBND xã Cổ Đạm có kiến nghị phương án giải quyết “*Hướng dẫn ông Hoàng Văn Thái trực tiếp Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết theo quy định pháp luật*”. Như vậy, báo cáo số 24/BC-UBND ngày 26/3/2014 của UBND xã Cổ Đạm ban hành sau khi UBND huyện đã cấp giấy CNQSD đất cho ông Hoàng Văn Thái và Tống Quốc An và sau khi ông Nguyễn Khởi có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai.

+ Đến ngày 01/4/2014, UBND xã Cổ Đàm tiếp tục có cuộc làm việc hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Hoàng Văn Thái và ông Nguyễn Khởi, kết quả hòa giải không thành. Việc khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Tống Quốc An với ông Nguyễn Khởi đã được Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân thụ lý giải quyết.

+ Tại Bản án sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân đã khẳng định: “việc ông Tống Quốc An và bà Nguyễn Thị Kiều nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Văn Em và được UBND huyện Nghi Xuân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật; việc ông Khởi cho rằng: cấp giấy CNQSD đất cho ông An chồng lên phần đất gia đình nhà ông là không có cơ sở, vì khi cộng tổng diện tích đã được cấp cho ông An và ông Thái là bằng diện tích của ông Trần Văn Em trước đây; Việc ông Khởi yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN933999 ngày 07/11/2013 của ông Tống Quốc An và bà Nguyễn Thị Kiều là không có căn cứ pháp luật vì UBND huyện Nghi Xuân khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông An và bà Kiều đã tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật, mặt khác việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông An và bà Kiều không xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Khởi nên không thể chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Khởi”.

+ Không đồng ý với Bản án sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, ông Nguyễn Khởi có đơn kháng cáo gửi Tòa án nhân dân tỉnh. Ngày 06/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2016/TLPT- DS ngày 17/2/2016 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Tại Bản án phúc thẩm số 15/2016/DS-PT ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh quyết định: “Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Khởi, giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm số 01/2016/DS-ST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân”.

+ Không đồng ý với Bản án phúc thẩm số 15/2016/DS-PT ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh, ông Nguyễn Khởi tiếp tục có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm. Về việc này, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Văn bản số 615/TB-VCI ngày 23/9/2016 và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Văn bản số 233A/TB-TANDCC-DS ngày 02/5/2019 trả lời ông Nguyễn Khởi đều khẳng định không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

2. Về nội dung “cấp giấy CNQSD đất cho ông Hoàng Văn Thái thôn 6, xã Cổ Đàm và ông Tống Quốc An, Thành phố Vinh, Nghệ An không đúng diện tích. Cụ thể năm 2002, ông Em được cấp GCNQSD đất đối với 03 thửa đất 30,33,34 với diện tích lần lượt là 1.020m², 1.600m², 28.971m²; năm 2013 ông Em chuyển nhượng thửa đất số 34 với diện tích 28.971 m² cho hai ông Tống Quốc An và ông Hoàng Văn Thái nhưng GCNQSD đất cấp cho ông Hoàng Văn Thái có diện tích là 15.881 m² và GCNQSD đất cấp cho ông Tống Quốc An có diện tích là 15.710 m², do đó tổng diện tích 02 giấy CNQSD đất bị tăng 2.620 m² so với diện tích đất chuyển nhượng của ông Em”:

Theo giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Trần Văn Em năm 2002 gồm 03 thửa 30,33,34 với diện tích 31.591m². Tuy nhiên, theo Bản đồ 299, sổ Mục kê đất đai năm 1986 và hiện trạng sử dụng đất thì thửa đất số 30 với diện tích 1.020m² là đất thổ cư của hộ ông Châu Mão và Thửa đất số 33 với diện tích 1.600m² là đất thổ cư của hộ ông Dũng; còn thửa đất số 34 là Hợp tác xã Hoa Vân Hải quản lý, sau này là đất của ông Trần Văn Em quản lý, sử dụng trồng rừng và bảo vệ rừng. Từ đó cho thấy, việc đưa thửa đất số 30 và 33 vào giấy CNQSD đất cấp năm 2002 cho ông Trần Văn Em là không đúng với hồ sơ quản lý đất đai và hiện trạng sử dụng đất.

Năm 2013 khi thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn Em với ông Tống Quốc An và ông Hoàng Văn Thái, ngày 21/5/2013 phòng Nông nghiệp-phát triển nông thôn, Hạt kiểm lâm, phòng TNMT, Văn phòng ĐKQSD đất huyện và UBND xã Cổ Đạm đã kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và xác định: Thửa đất số 34 là đất lâm nghiệp, có ranh giới ổn định với diện tích 31.591m² do ông Trần Văn Em quản lý, sử dụng; thửa đất số 30 và số 33 là đất thổ cư của hộ ông Mão và ông Dũng đang sử dụng làm nhà ở. Ngày 22/5/2013, ông Trần Văn Em đã có đơn đề nghị đăng kí biến động về quyền sử dụng đất, trong đó ghi rõ "*nội dung trên giấy chứng nhận QSD đất năm 2002 trước biến động: thửa đất số 30,33,34; diện tích: 31.591m²; nội dung sau khi biến động: thửa đất số 34, diện tích: 31.591m²*". Tại Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được UBND xã Cổ Đạm chứng thực ngày 25/5/2013, số 08, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ông Trần Văn Em đã chuyển nhượng cho ông Tống Quốc An 01 phần thửa đất số 34 với diện tích: 15.710m²; còn tại Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được UBND xã Cổ Đạm chứng thực ngày 25/5/2013, số 09, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ông Trần Văn Em đã chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Thái 01 phần thửa đất số 34 với diện tích: 15.881m².

Sau khi xem xét đơn đề nghị cấp giấy CNQSD đất của ông Tống Quốc An, ông Hoàng Văn Thái và các hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng QSD đất được xác lập đúng quy định pháp luật, UBND huyện đã cấp giấy CNQSD đất số BN933999 ngày 07/11/2013 với diện tích 15.710 m² thuộc thửa 34 cho ông Tống Quốc An và cấp giấy CNQSD đất số BN933325 ngày 07/11/2013 với diện tích 15.881 m² thuộc thửa 34 cho ông Hoàng Văn Thái.

Như vậy, việc UBND huyện đã cấp giấy CNQSD đất cho ông Tống Quốc An và ông Hoàng Văn Thái với tổng diện tích 31.591m² là đúng với hiện trạng sử dụng đất, diện tích trong Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất và bảo đảm trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

3. Về nội dung "*cấp giấy CNQSD đất năm 2013 cho ông Tống Quốc An với thời hạn sử dụng đất đến tháng 1/2052, vượt quá 08 năm so với thời hạn ghi trong Quyết định giao đất số 144/QĐ-UB ngày 25/7/1994 là không đúng với quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên-Môi trường*" là không có cơ sở:

- Ngày 25/7/1994, UBND huyện có Quyết định số 144/QĐ-UB ngày 25/7/1994 về việc giao đất trồng rừng và quản lý rừng phòng hộ ven biển cho ông Trần Văn Em, trong đó thời hạn giao đất là 50 năm. Theo quy định sau khi có

quyết định giao đất thì tiến hành các thủ tục giao đất thực địa cho người sử dụng đất. Tuy nhiên, đến ngày 6/12/2001, các cơ quan có thẩm quyền (UBND xã Cổ Đạm, phòng địa chính, phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt kiểm lâm huyện) mới xác lập, ký duyệt sơ đồ mặt bằng giao đất và Biên bản giao đất lâm nghiệp vùng ven biển Vân Hải, xã Cổ Đạm cho các hộ dân, trong đó có hộ ông Trần Văn Em. Căn cứ Điều 20, Luật Đất đai 1993 và Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 quy định về thời hạn giao đất lâm nghiệp "*b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao đất lâm nghiệp sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì được tính từ ngày giao*" và các thủ tục hồ sơ giao đất nêu trên, UBND huyện ban hành Quyết định số 13-QĐ/UB ngày 14/01/2002 về việc cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp cho 07 chủ sử dụng đất với diện tích 877.543,0m²; trong đó có hộ ông Trần Văn Em đã được cấp Giấy CNQSD đất số M419214 ngày 6/02/2002 với thời hạn sử dụng đất đến tháng 01/2052 (50 năm) là đúng quy định.

- Quyền sử dụng đất lâm nghiệp của ông Trần Văn Em đã được Nhà nước công nhận (cấp giấy CNQSD đất) kể từ ngày 06/02/2002; quá trình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp nên ông Trần Văn Em đủ điều kiện chuyển nhượng QSD đất. Năm 2013 ông Trần Văn Em đã thực hiện các thủ tục chuyển nhượng QSD đất cho ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An. Căn cứ các thủ tục, hồ sơ chuyển nhượng QSD đất theo quy định pháp luật, UBND huyện cấp giấy CNQSD đất cho ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An với thời hạn sử dụng đất đến tháng 1/2052 theo như giấy CNQSD đất đã cấp năm 2002 cho ông Trần Văn Em là đúng quy định pháp luật.

- Theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên-Môi trường "*Thời hạn sử dụng đất: trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì ghi thời hạn theo quyết định giao đất, cho thuê đất; trường hợp được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất thì ghi thời hạn sử dụng được công nhận theo quy định của pháp luật về đất đai*". Tuy nhiên, việc cấp giấy CNQSD đất cho ông Trần Văn Em đã được thực hiện từ năm 2002, trước khá xa so với thời điểm Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên-Môi trường có hiệu lực; còn việc cấp giấy CNQSD đất nhận chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An căn cứ vào giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Trần Văn Em và hồ sơ thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Như vậy, việc ông Nguyễn Khởi căn cứ vào Điểm e, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên-Môi trường để cho rằng việc cấp giấy CNQSD đất cho ông Hoàng Văn Thái và ông Tống Quốc An với thời hạn sử dụng đất vượt quá 08 năm" là không đúng.

4. Về nội dung "*cấp GCNQSD đất cho ông Tống Quốc An không đúng ranh giới, vị trí thửa đất nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Em*" là không có cơ sở:

- Căn cứ vào biên bản giao đất thực địa cho ông Trần Văn Em năm 2002, Giấy CNQSD đất số M419214 ngày 6/02/2002 của ông Trần Văn Em có ranh giới như sau: phía Bắc giáp đường đi ra biển, phía Nam giáp đường đi ra biển, phía Đông giáp bãi cát (đất UBND xã quản lý), phía Tây giáp khu dân cư.

- Căn cứ vào trích đo địa chính hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp của ông Trần Văn Em (khi thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Tống Quốc An) kèm theo Biên bản lập ngày 21/5/2013 được đại diện phòng TNMT, Văn phòng ĐKQSD đất, Hạt kiểm lâm, UBND xã Cổ Đạm và các hộ liền kề đất ông Trần Văn Em kí giáp ranh thể hiện ranh giới đất của hộ ông Trần Văn Em như sau: phía Bắc giáp đường đất đi ra biển, phía Nam giáp đường đất đi ra biển, phía Đông giáp đất UB quản lý, phía Tây giáp dân cư.

Năm 2013 ông Em chuyển nhượng cho ông Tống Quốc An 01 phần thửa đất số 34, hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất thể hiện ranh giới: phía Bắc giáp đường ra biển, phía Nam giáp đường và đất hộ ông Thái, phía Đông giáp UBND quản lý (đất bãi biển), phía Tây giáp đất ông Hùng và ông Châu là hoàn toàn đúng với vị trí ranh giới thể hiện trong giấy CNQSD đất cấp cho ông Em năm 2002.

5. Mặt khác, liên quan đến các nội dung tố cáo trên cũng đã được các cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết:

- Năm 2014 ông Tống Quốc An đã có đơn khởi kiện đề nghị cơ quan Tòa án nhân dân giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình ông Nguyễn Khởi. Vụ việc này, đã được Tòa án 02 cấp xét xử, trong 02 bản án sơ thẩm và phúc thẩm cũng đã khẳng định việc UBND huyện cấp giấy CNQSD đất cho ông Tống Quốc An là đúng với quy định của pháp luật; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp cao ở Hà Nội cũng đã có thông báo về việc không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Đến nay, bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

- Ngày 09/9/2019, ông Nguyễn Khởi có đơn tố cáo gửi UBND huyện với nội dung: *"Tố cáo ông Bùi Quang Năng - thẩm phán, chủ tọa phiên tòa sơ thẩm của TAND huyện Nghi Xuân; các thẩm phán của TAND tỉnh Hà Tĩnh: Bùi Đình Thông (chủ tọa phiên tòa phúc thẩm), Phan Thị Hồng Phượng, Trần Hồng Hải có hành vi vi phạm pháp luật trong việc xét xử vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Tống Quốc An với ông Nguyễn Khởi tại thôn 12, xã Cổ Đạm làm xâm phạm đến tài sản, đời sống của gia đình ông"*. Sau khi xem xét nội dung đơn và đối chiếu với các quy định của pháp luật, xét thấy nội dung tố cáo này không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện nên đã có Văn bản số 1503/UBND-VP ngày 16/9/2019 về việc chuyển đơn tố cáo của ông Nguyễn Khởi đến Tòa án nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Vậy, Ủy ban nhân dân huyện thông báo đề ông Nguyễn Khởi được biết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ông Nguyễn Khởi;
- Lưu: VT.

